

Nam Đông, ngày 06 tháng 5 năm 2020

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim X, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Không có yêu cầu độc lập): Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng chính sách xã hội: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Kim X và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị Kim X và anh Nguyễn Văn Hường có 01 người con tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 20/9/2010, hiện nay cháu H đang sống với chị Đặng Thị Kim X. Chị Đặng Thị Kim X và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 20/9/2010 cho chị Đặng Thị Kim X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Kim X và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản chung: Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội, chị Đặng Thị Kim X và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Tính đến ngày 27/4/2020, chị Đặng Thị Kim X và anh Nguyễn Văn H còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế) số tiền 61.249.000đ (Sáu mươi một triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng), trong đó: Tiền gốc 61.000.000 đồng, tiền lãi 249.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn H nhận là người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế) số tiền 61.249.000đ (Sáu mươi một triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) và lãi từ ngày 28/4/2020 trở về sau cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong sổ vay vốn giữa các đương sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đặng Thị Kim X và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận: Chị Đặng Thị Kim X phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000739 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị Đặng Thị Kim X số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NĐ;
 - Chi cục THADS huyện NĐ;
 - UBND xã H, huyện NĐ;
- (Đăng ký kết hôn ngày 01/4/2010).
- Đương sự;
 - Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú